

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
NGHỆ AN**

Bản án số: 62/2017/HSST
Ngày: 29-11-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sầm Văn Dương

2. Ông Hà Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt

Ngày 29/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Ng, tên gọi khác: Mốc Meo; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/ 12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Văn N (Đã chết) và bà Thái Thị H; Vợ-Con: Chưa có; Tiền án: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thi hành xong phần bồi thường vào ngày 09/11/2017; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017 cho đến nay; Có mặt.

2. Vi Văn T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/ 12; Dân tộc: Thái; Con ông: Vi Văn Th (Đã chết) và bà Lang Thị M; Vợ-Con: Chưa có; Tiền sự: Chưa có; Tiền án: Chưa có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017 cho đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lang Thị M. Sinh năm: 1969. Trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Phạm Văn Ng và Vi Văn T bị VKSND huyện Q truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào trưa ngày 12/9/2017, khi thấy T đến nhà chơi thì Ng rủ T lấy xe máy chở Ng lên thị trấn T, huyện Q tìm mua Heroin với mục đích về sử dụng. Khi đi đến cây xăng dầu vật tư thuộc địa phận khối 2, thị trấn T thì T dừng xe còn Ng đi bộ một mình theo Quốc lộ 48 hướng lên huyện Q. Đi được khoảng 40m thì Ng gặp một người đàn ông tên D và mua được của người này 01 gói Heroin với giá 200.000^d. Sau khi mua được Heroin thì Ng quay lại chỗ T rồi cả hai cùng nhau đi về nhà.

Khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, khi T chở Ng đi đến khu vực Công viên thị trấn T thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói chất bột màu trắng, cùng 02 chiếc điện thoại di động, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 chiếc xe máy BKS 37G1-077.22.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lập vào hồi 15 giờ ngày 12/9/2017 tại Công an huyện Q xác định gói ma túy thu giữ của Phạm Văn Ng và Vi Văn T có trọng lượng 0,19g.

Tại bản Kết luận giám định số 960/KL-PC45(MT) ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn Ng và Vi Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroin) và có trọng lượng là 0,19g.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã điều tra, xác minh người đàn ông tên Dương tại địa bàn khối 2, thị trấn T thì được biết tại địa chỉ trên có người tên Võ Thành D, sinh năm 1968. Tuy nhiên, qua khám xét đối với người và chỗ ở của Võ Thành D không thu giữ được gì và tại cơ quan điều tra, D không thừa nhận quen biết hay đã có hành vi bán Heroin cho Ng.

Cáo trạng số 65/VKS-HS ngày 14/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Ng và Vi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Lang Thị M trình bày: Do gia đình bà có nhu cầu sử dụng xe máy làm phương tiện đi lại nên bà đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS 37G1-077.22 vào năm 2015. Sau khi mua thì bà đã cho con trai là Vi Văn T đứng tên làm thủ tục đăng ký theo quy định và cho T sử dụng hàng ngày. Chiếc xe máy nói trên đang bị cơ quan CSĐT Công an huyện Q tạm giữ do Vi Văn T sử dụng để đi mua ma túy. Tại phiên tòa hôm nay, bà M có yêu cầu được trả lại chiếc xe máy nói trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 BLHS; khoản 3 điều 7 BLHS 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt Phạm Văn Ng từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS; khoản 3 điều 7 BLHS 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt Vi Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy số Heroin còn lại, trả lại 02 chiếc điện thoại, giấy đăng ký xe mô tô và chiếc xe máy cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do bản thân là những người nghiện ma túy nên vào ngày 12/9/2017, Phạm Văn Ng và Vi Văn T đã đi lên địa bàn thị trấn T, huyện Q tìm mua được 01 gói Heroin với mục đích đưa về sử dụng. Sau khi mua được và trên đường về nhà thì Ng và T đã bị tổ công tác Công an huyện Q bắt quả tang thu giữ gói Heroin cùng 02 điện thoại di động, 01 Giấy đăng ký xe mô tô và 01 chiếc xe máy.

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Đủ sơ sở để kết luận, hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các loại ma túy nói chung và Heroin nói riêng là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người nghiện ma túy nhưng không thật sự có ý thức cai nghiện để từ bỏ ma túy mà còn tìm mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện.

Đối với bị cáo Phạm Văn Ng là người khởi xướng và có vai trò chính trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã rủ rê T và trực tiếp thực hiện hành vi mua ma túy về để sử dụng. Bản thân bị cáo Ng vào năm 2008 đã bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thực hiện xong phần bồi thường dân sự vào ngày 09/11/2017, khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này có tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

Đối với bị cáo Vi Văn T là người nghiện ma túy nên khi được Ng rủ rê thì T cũng đã tích cực thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Mặt khác theo quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì với lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ có mức hình phạt tù quy định từ 01 năm 05 năm (nhẹ hơn so với khoản 1 điều 194 BLHS 1999). Cần áp dụng khoản 3 điều 7 BLHS 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Công văn 256/2017/TANDTC-PC ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao để xem xét quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu của Phạm Văn Ng và Vi Văn T 0,19g Heroin, 02 điện thoại di động, 01 đăng ký xe mô tô và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BKS 37G1-077.22. Đối với số Heroin sau khi trích 0,06g gửi đi giám định còn lại 0,13g, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại di động, 01 đăng

ký xe mô tô và chiếc xe máy là những tài sản hợp pháp của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Ng và Vi Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33; điều 53 BLHS. Xử phạt Phạm Văn Ng 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33; điều 53 BLHS. Xử phạt Vi Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2017.

2. Vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 BLTTHS. Trả lại cho Phạm Văn Ng 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia. Trả lại cho Vi Văn T 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vi Văn T và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, BKS 37 G1-077.22.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,13g Heroin.

(Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, được lập vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 15/11/2017 giữa cơ quan CSĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q)

3. Án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; THADS H.Q
- Các bị cáo
- P.KTNV&THA - TA T.Nghệ An
- Lưu HSVA

Trần Hoài Nam